



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.15.01S.2026.1794>

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở XÃ HOÀ ĐIỀN, TỈNH AN GIANG

Phan Trọng Nam^{1*} Kiều Mạnh Hà² và Nguyễn Thu Trinh³

¹Phòng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Trường Trung học phổ thông Xuân Lộc, Việt Nam

³Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

*Tác giả liên hệ, Email: ptnam@dthu.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 20/3/2026; Ngày nhận chỉnh sửa: 29/3/2026; Ngày duyệt đăng: 03/4/2026

Tóm tắt

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là nội dung giáo dục bắt buộc trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, có vai trò quan trọng trong phát triển phẩm chất và năng lực học sinh trung học cơ sở. Nghiên cứu này nhằm phân tích thực trạng và đề xuất biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hòa Điền, tỉnh An Giang. Nghiên cứu sử dụng kết hợp phương pháp điều tra bằng bảng hỏi đối với 54 cán bộ quản lý, giáo viên và phỏng vấn sâu, dữ liệu được xử lý bằng thống kê mô tả. Kết quả cho thấy công tác quản lý hoạt động đã được triển khai tương đối đầy đủ, đạt mức khá trên các nội dung như nhận thức của đội ngũ, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá và các điều kiện bảo đảm. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: lập kế hoạch chưa gắn với nguồn lực; tổ chức thực hiện chưa đồng bộ; phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường còn hạn chế; điều kiện cơ sở vật chất và kinh phí chưa đáp ứng yêu cầu. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất sáu biện pháp quản lý theo hướng đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần thực hiện mục tiêu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

Từ khóa: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; học sinh trung học cơ sở; quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; quản lý nhà trường; xã Hòa Điền.

Trích dẫn: Phan, T. N., Kiều Mạnh, H., & Nguyễn, T. T. (2026). Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hòa Điền, tỉnh An Giang. *Tap chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 15(01S), 292-305. <https://doi.org/10.52714/dthu.15.01S.2026.1794>

Copyright © 2026 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

MANAGEMENT OF EXPERIENTIAL LEARNING AND CAREER ORIENTATION ACTIVITIES FOR LOWER SECONDARY SCHOOL STUDENTS IN HOA DIEN COMMUNE, AN GIANG PROVINCE

Phan Trong Nam^{1*} Kieu Manh Ha², and Nguyen Thu Trinh³

¹*Research Affairs Office, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Xuan Loc High School, Vietnam, Xuan Loc 760000, Vietnam*

³*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam.*

**Corresponding author: Email: ptnam@dthu.edu.vn*

Article history

Received: 20/3/2026; Received in revised form: 29/3/2026; Accepted: 03/4/2026

Abstract

Experiential learning and career orientation activities are a compulsory component of the 2018 General Education Program, playing a significant role in developing lower secondary students' qualities and competencies. This study aims to analyze the current state and propose management measures for experiential and career-oriented activities in lower secondary schools in Hoa Dien Commune, An Giang Province. The study adopts a mixed-method approach, including a questionnaire survey of 54 administrators and teachers and in-depth interviews, with data analyzed using descriptive statistics. The findings indicate that the management of these activities has been implemented relatively comprehensively and at a fairly good level in terms of staff awareness, implementation, direction, inspection and evaluation, and supporting conditions. However, several limitations remain, including planning that is not closely linked to available resources, a lack of consistency in implementation, limited coordination with external stakeholders, and insufficient facilities and financial resources. Based on these findings, the study proposes six integrated management measures to enhance the effectiveness of experiential learning and career orientation activities, thereby contributing to the successful implementation of current general education reforms.

Keywords: *2018 General Education Program; Hoa Dien commune; experiential learning and career orientation activities, lower secondary education; management of experiential learning and career orientation activities; school management.*

1. Đặt vấn đề

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTN, HN) là một thành tố quan trọng trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, được quy định là nội dung giáo dục bắt buộc nhằm góp phần hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Thông qua các hoạt động trải nghiệm gắn với thực tiễn, học sinh có cơ hội vận dụng kiến thức, phát triển kỹ năng sống, năng lực giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo, đồng thời từng bước hình thành định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân. Ở cấp trung học cơ sở, HĐTN, HN có vai trò quan trọng trong việc giúp học sinh bước đầu nhận thức về nghề nghiệp và phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống.

Các nghiên cứu trong nước đã khẳng định hiệu quả của việc tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học. Hoàng (2020) cho thấy hoạt động tham quan thực địa góp phần nâng cao hứng thú học tập và gắn kết kiến thức với thực tiễn. Hà và Hoàng (2023) nhấn mạnh vai trò của trải nghiệm xã hội trong việc phát triển năng lực và nhận thức của học sinh. Lê (2020) cũng khẳng định hoạt động trải nghiệm có tác động tích cực đến sự phát triển toàn diện của học sinh trung học phổ thông. Đồng thời, các nghiên cứu của Đoàn và Nguyễn (2024) và Nguyễn và Trinh (2021) chỉ ra rằng hoạt động trải nghiệm góp phần phát triển năng lực giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo cho học sinh trong các môn học cụ thể.

Ở góc độ quản lý, các nghiên cứu gần đây đã chỉ ra một số hạn chế trong tổ chức và quản lý HĐTN, HN tại các cơ sở giáo dục phổ thông. Huỳnh và Trần (2024) cho rằng công tác quản lý còn thiếu đồng bộ giữa các khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá. Nguyễn (2024) và Hồ và Lê (2025) chỉ ra rằng ở cấp trung học cơ sở, hoạt động này còn gặp khó khăn do năng lực tổ chức của giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu, sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục còn hạn chế và điều kiện bảo đảm chưa đầy đủ. Bên cạnh đó, năng lực tổ chức HĐTN, HN của giáo viên được xác định là yếu tố then chốt, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng hoạt động (Trần & cs., 2024).

Thực tiễn tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn xã Hòa Điền, tỉnh An Giang cho thấy, mặc dù HĐTN, HN đã được triển khai theo định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, song công tác quản lý hoạt động vẫn còn nhiều hạn chế như: nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên chưa đầy đủ; việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá chưa đồng bộ; điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực còn hạn chế; và sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình, cộng đồng chưa chặt chẽ. Những vấn đề này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của HĐTN, HN trong việc phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.

Nghiên cứu sử dụng kết hợp các phương pháp định lượng và định tính, trong đó phương pháp điều tra bằng bảng hỏi giữ vai trò chủ đạo nhằm thu thập thông tin về thực trạng tổ chức và quản lý HĐTN, HN tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn xã Hòa Điền, tỉnh An Giang. Phiếu khảo sát được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ (1 = Không thực hiện; 2 = Ít thực hiện; 3 = Thực hiện ở mức trung bình; 4 = Thực hiện thường xuyên; 5 = Thực hiện rất thường xuyên, hiệu quả), tập trung đánh giá mức độ thực hiện các nội dung quản lý, bao gồm: nhận thức về vai trò của HĐTN, HN; công tác lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo – điều hành, kiểm tra – đánh giá; các điều kiện bảo đảm; hiệu quả đạt được; và những khó khăn, hạn chế trong quá trình triển khai. Công cụ khảo sát được xây dựng trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu trước và điều chỉnh phù hợp với thực tiễn địa phương, với nội dung chi tiết được cung cấp tại <https://forms.gle/zrzUbMKshJcWw9PX7>. Nghiên cứu được thực hiện với 54 đáp viên là cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên, bảo đảm tính đại diện cho các lực lượng tham gia quản lý và tổ chức hoạt động trong nhà trường. Dữ liệu thu thập được xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả thông qua phần mềm Excel, trong đó giá trị trung bình và độ lệch chuẩn được sử dụng để đánh giá mức độ thực hiện theo các khoảng quy ước: từ 1,00 đến 1,80 là không thực hiện; từ 1,81 đến 2,60 là ít thực hiện; từ 2,61 đến 3,40 là thực hiện ở mức trung

binh; từ 3,41 đến 4,20 là thực hiện thường xuyên; và từ 4,21 đến 5,00 là thực hiện rất thường xuyên, hiệu quả. Bên cạnh đó, phương pháp phỏng vấn sâu được sử dụng nhằm bổ sung dữ liệu định tính, góp phần làm rõ thực trạng, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý HĐTN, HN tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn nghiên cứu.

Xuất phát từ những cơ sở lý luận và thực tiễn nêu trên, việc nghiên cứu quản lý HĐTN, HN cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hòa Điền, tỉnh An Giang là cần thiết và có ý nghĩa khoa học, thực tiễn. Nghiên cứu tập trung phân tích thực trạng tổ chức và quản lý hoạt động, xác định các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai HĐTN, HN, góp phần thực hiện thành công mục tiêu đổi mới giáo dục phổ thông trong giai đoạn hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở ở xã Hòa Điền, tỉnh An Giang

2.1.1. Nhận thức của các lực lượng giáo dục về vai trò và tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Kết quả khảo sát về nhận thức của các lực lượng giáo dục đối với vai trò và tầm quan trọng của HĐTN, HN tại các trường trung học cơ sở ở xã Hòa Điền, tỉnh An Giang cho thấy mức đánh giá cao và tương đối đồng đều. ĐTB của các nội dung dao động từ 4,35 đến 4,39, tương ứng với mức “thực hiện ở mức tốt”, phản ánh nhận thức tích cực của cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của hoạt động này. Trong đó, các nội dung được đánh giá cao nhất là HĐTN, HN giúp học sinh hình thành kỹ năng sống và định hướng học tập, nghề nghiệp sau THCS (ĐTB = 4,39). Các nội dung liên quan đến phát triển tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, giáo dục đạo đức, trách nhiệm xã hội và khả năng thích ứng cũng được đánh giá ở mức cao (ĐTB = 4,35). Tuy nhiên, độ lệch chuẩn từ 0,76 đến 0,83 cho thấy vẫn tồn tại sự khác biệt nhất định trong nhận thức giữa các cá nhân.

Kết quả phỏng vấn cho thấy đa số cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên đều khẳng định HĐTN, HN có vai trò rất quan trọng trong phát triển phẩm chất, năng lực và định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Tuy nhiên, vẫn còn một số ý kiến chưa thể hiện rõ quan điểm hoặc đánh giá chưa sâu, phản ánh sự chưa đồng đều về mức độ nhận thức. Nhìn chung, nhận thức tích cực của đội ngũ giáo dục là điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và quản lý hoạt động; song sự khác biệt nhất định đặt ra yêu cầu cần tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao nhận thức và năng lực cho các lực lượng tham gia nhằm bảo đảm hiệu quả triển khai HĐTN, HN trong thực tiễn.

2.1.2. Thực trạng mức độ thực hiện các nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp dành cho học sinh

Kết quả khảo sát về mức độ thực hiện các nội dung HĐTN, HN tại các trường trung học cơ sở ở xã Hòa Điền, tỉnh An Giang cho thấy các nội dung đều được triển khai ở mức cao, với điểm trung bình (ĐTB) dao động từ 4,28 đến 4,33, tương ứng mức “thực hiện tốt”. Điều này phản ánh các nhà trường đã tổ chức tương đối đầy đủ các nội dung hoạt động theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong đó, hoạt động trải nghiệm gắn với xây dựng nhà trường như giáo dục kỷ luật, văn hóa học đường và trách nhiệm học sinh được đánh giá cao nhất (ĐTB = 4,33). Các nội dung như hoạt động hướng nghiệp (ĐTB = 4,31) và hoạt động rèn luyện, phát triển bản thân phù hợp với lứa tuổi học sinh (ĐTB = 4,30) cũng được triển khai hiệu quả. Các hoạt động trải nghiệm gắn với gia đình, cộng đồng và giúp học sinh nhận thức bản thân đều đạt mức tốt (ĐTB = 4,28).

Tuy nhiên, độ lệch chuẩn từ 0,63 đến 0,71 cho thấy mức độ thực hiện giữa các trường

và thời điểm tổ chức chưa hoàn toàn đồng đều. Kết quả phỏng vấn cho thấy cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên đều đánh giá tích cực việc triển khai hoạt động, song cũng chỉ ra một số hạn chế như thiếu kinh phí, cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu, hoạt động ở một số trường còn mang tính hình thức, chưa gắn chặt với thực tiễn địa phương. Bên cạnh đó, năng lực tổ chức hoạt động của giáo viên còn hạn chế do chủ yếu kiêm nhiệm, chưa được tập huấn bài bản; việc phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong tổ chức hoạt động hướng nghiệp còn ít.

Nhìn chung, các nội dung HĐTN, HN đã được triển khai khá toàn diện và đạt hiệu quả bước đầu, tuy nhiên vẫn cần tiếp tục hoàn thiện về điều kiện bảo đảm và nâng cao năng lực tổ chức nhằm bảo đảm tính đồng bộ và nâng cao chất lượng thực hiện trong thực tiễn.

2.1.3. Thực trạng hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Kết quả khảo sát về hình thức tổ chức HĐTN, HN tại các trường trung học cơ sở ở xã Hòa Điền, tỉnh An Giang cho thấy các hình thức tổ chức nhìn chung đạt từ mức khá đến tốt, với ĐTB dao động từ 3,78 đến 4,37. Trong đó, hình thức tổ chức hoạt động trong phạm vi nhà trường được đánh giá cao nhất (ĐTB = 4,37), phản ánh thực tế các trường chủ yếu triển khai thông qua sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động Đội – Đoàn, câu lạc bộ và các hoạt động theo chủ đề. Các hình thức gắn với định hướng nghề nghiệp cho học sinh (ĐTB = 4,24) và phát huy vai trò tự quản, tính chủ động của học sinh (ĐTB = 4,17) cũng được đánh giá ở mức khá – tốt, cho thấy nhà trường đã bước đầu chú trọng lồng ghép nội dung hướng nghiệp và tăng cường sự tham gia của học sinh trong quá trình tổ chức hoạt động.

Tuy nhiên, hình thức tổ chức hoạt động ngoài nhà trường như tham quan, thực tế, trải nghiệm thực tiễn có ĐTB thấp nhất (ĐTB = 3,78) và độ lệch chuẩn cao (SD = 1,09), cho thấy việc triển khai còn hạn chế và chưa đồng đều giữa các trường. Nguyên nhân chủ yếu liên quan đến khó khăn về kinh phí, cơ sở vật chất, yêu cầu bảo đảm an toàn và sự phối hợp chưa thường xuyên với các đơn vị ngoài nhà trường. Bên cạnh đó, các hoạt động gắn với cộng đồng và địa phương tuy đạt mức khá (ĐTB = 4,09) nhưng chưa được khai thác hiệu quả, chưa trở thành hình thức tổ chức thường xuyên và có chiều sâu.

Nhìn chung, các trường đã triển khai tương đối đa dạng các hình thức tổ chức HĐTN, HN, song vẫn còn thiên về các hoạt động trong phạm vi nhà trường. Điều này đặt ra yêu cầu cần đa dạng hóa hình thức tổ chức, mở rộng không gian trải nghiệm và tăng cường phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới.

2.1.4. Thực trạng sự về tham gia của các lực lượng giáo dục trong hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Kết quả khảo sát về sự tham gia của các lực lượng giáo dục trong HĐTN, HN tại các trường trung học cơ sở ở xã Hòa Điền, tỉnh An Giang cho thấy sự tham gia của các lực lượng trong nhà trường được đánh giá ở mức khá và tốt, với ĐTB dao động từ 4,04 đến 4,44. Trong đó, giáo viên phụ trách HĐTN, HN giữ vai trò nòng cốt và được đánh giá cao nhất (ĐTB = 4,44), tiếp đến là giáo viên bộ môn (ĐTB = 4,41) và giáo viên chủ nhiệm (ĐTB = 4,35). Ban giám hiệu cũng thể hiện vai trò chỉ đạo, điều hành tương đối rõ nét (ĐTB = 4,28). Tuy nhiên, sự tham gia của các lực lượng hỗ trợ như nhân viên thư viện, hành chính (ĐTB = 4,04) và các tổ chức Đoàn – Đội (ĐTB = 4,13) còn chưa đồng đều, chủ yếu dừng ở mức hỗ trợ, chưa phát huy hết vai trò trong tổ chức hoạt động.

Đối với các lực lượng ngoài nhà trường, mức độ tham gia chỉ đạt mức trung bình khá, với ĐTB từ 3,52 đến 3,83, thấp hơn so với lực lượng trong nhà trường. Chính quyền địa phương có mức tham gia cao nhất (ĐTB = 3,83), song chủ yếu mang tính hỗ trợ chung, chưa có sự phối hợp thường xuyên. Phụ huynh học sinh và các cơ sở văn hóa, di tích (ĐTB = 3,74)

có tham gia nhưng chưa đồng đều và thiếu tính hệ thống. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (ĐTB = 3,76) mới tham gia ở mức hạn chế, chưa hình thành liên kết bền vững trong công tác hướng nghiệp. Đáng chú ý, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất – kinh doanh có mức tham gia thấp nhất (ĐTB = 3,52), phản ánh khó khăn trong việc huy động nguồn lực xã hội hóa.

Nhìn chung, các lực lượng trong nhà trường đã tham gia tích cực, nhưng sự phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường còn hạn chế, thiếu đồng bộ và chưa khai thác hiệu quả tiềm năng. Đây là vấn đề cần được quan tâm trong quản lý nhằm nâng cao chất lượng HĐTN, HN.

2.1.5. Thực trạng về mức độ đáp ứng các điều kiện đảm bảo cho việc tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp dành cho học sinh

Kết quả khảo sát về mức độ đáp ứng các điều kiện bảo đảm cho việc tổ chức HĐTN, HN tại các trường trung học cơ sở ở xã Hòa Điền, tỉnh An Giang cho thấy các điều kiện nhìn chung được đánh giá ở mức khá, với ĐTB dao động từ 3,61 đến 4,22. Trong đó, đội ngũ giáo viên được đánh giá có năng lực chuyên môn và kỹ năng tổ chức hoạt động tốt nhất (ĐTB = 4,22), phản ánh sự chủ động, trách nhiệm và khả năng thích ứng của giáo viên trong triển khai hoạt động, mặc dù phần lớn thực hiện theo hình thức kiêm nhiệm. Năng lực chỉ đạo, điều hành của cán bộ quản lý cũng được đánh giá khá cao (ĐTB = 4,17), cho thấy vai trò định hướng và giám sát của Ban giám hiệu đã được phát huy.

Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội (ĐTB = 4,11) và công tác quản lý, theo dõi, hỗ trợ (ĐTB = 4,07) được đánh giá ở mức khá, song vẫn chưa thật sự đồng bộ và thiếu tính bền vững. Điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị chỉ đạt mức trung bình khá (ĐTB = 3,91), cho thấy còn hạn chế trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường. Đặc biệt, nguồn kinh phí là yếu tố hạn chế lớn nhất (ĐTB = 3,61) và có sự phân tán cao, ảnh hưởng trực tiếp đến quy mô và chất lượng hoạt động.

Nhìn chung, các điều kiện bảo đảm đã đáp ứng ở mức tương đối, trong đó nổi bật là yếu tố con người; tuy nhiên, hạn chế về cơ sở vật chất, kinh phí và cơ chế phối hợp vẫn là rào cản cần được quan tâm trong công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức HĐTN, HN trong thời gian tới.

2.2. Thực trạng công tác quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của các trường trung học cơ sở ở xã Hòa Điền, tỉnh An Giang

2.2.1. Thực trạng công tác lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Bảng 1. Kết quả đánh giá về công tác lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp dành cho học sinh

TT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC
1	Mục tiêu của kế hoạch HĐTN, HN được xác định rõ ràng, cụ thể	4,24	0,75
2	Mục tiêu kế hoạch phù hợp với từng khối lớp và đối tượng học sinh THCS	4,24	0,75
3	Nội dung kế hoạch được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường	4,22	0,74
4	Nhu cầu, hứng thú và đặc điểm của học sinh được xem xét khi lập kế hoạch	4,20	0,74

TT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC
5	Các nguồn lực (nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính, đối tác) được tính toán đầy đủ trong kế hoạch	3,94	0,96
6	Kế hoạch HĐTN, HN có tính khả thi và thuận lợi cho tổ chức thực hiện	4,09	0,81

Kết quả ở Bảng 1 cho thấy công tác lập kế hoạch HĐTN, HN tại các trường trung học cơ sở ở xã Hòa Điền, tỉnh An Giang được thực hiện ở mức khá, với ĐTB dao động từ 3,94 đến 4,24. Các tiêu chí về xác định mục tiêu kế hoạch được đánh giá cao nhất (ĐTB = 4,24), cho thấy mục tiêu đã được xây dựng rõ ràng, cụ thể và phù hợp với từng khối lớp, đối tượng học sinh. Nội dung kế hoạch (ĐTB = 4,22) và việc xem xét đặc điểm, nhu cầu học sinh (ĐTB = 4,20) cũng được chú trọng, phản ánh sự quan tâm đến tính thực tiễn và phù hợp của kế hoạch.

Tuy nhiên, việc dự kiến và huy động các nguồn lực có điểm thấp nhất (ĐTB = 3,94), cho thấy còn hạn chế trong tính toán kinh phí, cơ sở vật chất và sự tham gia của các lực lượng ngoài nhà trường. Tính khả thi của kế hoạch được đánh giá ở mức khá (ĐTB = 4,09), song mức độ tham gia của giáo viên trong quá trình xây dựng kế hoạch chưa đồng đều. Nhìn chung, công tác lập kế hoạch đã được triển khai tương đối bài bản, nhưng cần tiếp tục hoàn thiện về dự báo nguồn lực và tăng cường sự tham gia của các lực lượng liên quan.

2.2.2. Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp dành cho học sinh

Bảng 2. Kết quả đánh giá về thực trạng mức độ tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp dành cho học sinh

TT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC
1	Ban chỉ đạo HĐTN, HN được thành lập và hoạt động hiệu quả	4,07	0,97
2	Nhiệm vụ tổ chức HĐTN, HN được phân công rõ ràng cho từng cá nhân, bộ phận	4,22	0,74
3	Kế hoạch HĐTN, HN được phổ biến đầy đủ đến giáo viên và học sinh	4,24	0,75
4	Các HĐTN, HN được tổ chức đúng tiến độ và nội dung kế hoạch đã đề ra	4,28	0,74
5	Giáo viên được hướng dẫn, hỗ trợ và bồi dưỡng kỹ năng tổ chức HĐTN, HN	4,22	0,79
6	Việc phối hợp giữa các lực lượng trong quá trình tổ chức HĐTN, HN được thực hiện nhịp nhàng, hiệu quả	4,13	0,85

Kết quả ở Bảng 2 cho thấy công tác tổ chức thực hiện HĐTN, HN tại các trường trung học cơ sở ở xã Hòa Điền, tỉnh An Giang được triển khai ở mức khá, với ĐTB dao động từ 4,07 đến 4,28. Trong đó, tiêu chí tổ chức hoạt động đúng tiến độ và nội dung kế hoạch được đánh giá cao nhất (ĐTB = 4,28), cho thấy việc triển khai cơ bản bảo đảm yêu cầu đề ra. Việc phổ biến kế hoạch đến giáo viên và học sinh (ĐTB = 4,24) và phân công nhiệm vụ rõ ràng (ĐTB = 4,22) cũng được thực hiện tốt, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động.

Công tác hướng dẫn, hỗ trợ và bồi dưỡng giáo viên đạt mức khá (ĐTB = 4,22), tuy nhiên vẫn còn hạn chế về tính chuyên sâu. Sự phối hợp giữa các lực lượng trong nhà trường được

đánh giá tương đối tốt (ĐTB = 4,13), nhưng phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường chưa thật sự chặt chẽ. Tiêu chí về hoạt động của Ban chỉ đạo có điểm thấp nhất (ĐTB = 4,07), cho thấy hiệu quả điều phối chưa đồng đều. Nhìn chung, công tác tổ chức thực hiện đã được triển khai tương đối bài bản, song cần tiếp tục nâng cao năng lực điều phối và tăng cường phối hợp để nâng cao chất lượng hoạt động.

2.2.3. Thực trạng công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp dành cho học sinh

Bảng 3. Kết quả đánh giá về thực trạng chỉ đạo hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp dành cho học sinh

TT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC
1	Ban giám hiệu chỉ đạo thống nhất việc tổ chức HĐTN, HN trong toàn trường	4,22	0,88
2	Công tác chỉ đạo, điều hành HĐTN, HN được thực hiện thường xuyên trong năm học	4,28	0,76
3	Ban giám hiệu hướng dẫn cụ thể về nội dung, hình thức và yêu cầu đối với các HĐTN, HN	4,28	0,79
4	Hoạt động chỉ đạo, điều hành gắn chặt với nhiệm vụ giáo dục và kế hoạch năm học của nhà trường	4,30	0,77
5	Ban giám hiệu kịp thời động viên, khuyến khích giáo viên tham gia tổ chức HĐTN, HN	4,22	0,88
6	Công tác chỉ đạo, điều hành được điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường	4,19	0,83

Kết quả ở Bảng 3 cho thấy công tác chỉ đạo, điều hành HĐTN, HN tại các trường trung học cơ sở ở xã Hòa Điền, tỉnh An Giang được thực hiện ở mức khá, với ĐTB dao động từ 4,19 đến 4,30. Trong đó, tiêu chí gắn hoạt động chỉ đạo với nhiệm vụ giáo dục và kế hoạch năm học đạt cao nhất (ĐTB = 4,30), cho thấy sự tích hợp tương đối chặt chẽ với mục tiêu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Theo ý kiến phỏng vấn cán bộ quản lý, HĐTN, HN đã được đưa vào kế hoạch năm học và triển khai thống nhất trong toàn trường.

Việc chỉ đạo thường xuyên trong năm học và hướng dẫn cụ thể nội dung, hình thức hoạt động đều đạt mức cao (ĐTB = 4,28), phản ánh vai trò điều hành tích cực của Ban giám hiệu. Các tiêu chí về chỉ đạo thống nhất và động viên, khuyến khích giáo viên cùng đạt mức khá (ĐTB = 4,22); tuy nhiên, theo phản ánh của giáo viên, hình thức động viên chủ yếu mang tính tinh thần. Tiêu chí điều chỉnh linh hoạt có điểm thấp nhất (ĐTB = 4,19), cho thấy mức độ chủ động chưa đồng đều. Nhìn chung, công tác chỉ đạo đã tương đối hiệu quả nhưng cần tăng cường tính linh hoạt và hỗ trợ thực chất hơn.

2.2.4. Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp dành cho học sinh

Bảng 4. Kết quả đánh giá về thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp dành cho học sinh

TT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC
1	Công tác kiểm tra, đánh giá được thực hiện thường xuyên nhằm kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong tổ chức HĐTN, HN	4,28	0,76

TT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC
2	Kết quả kiểm tra, đánh giá góp phần nâng cao chất lượng HĐTN, HN cho học sinh	4,31	0,75
3	Hoạt động kiểm tra, đánh giá được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành	4,28	0,74
4	Kết quả kiểm tra, đánh giá đảm bảo tính khách quan, chính xác	4,30	0,74
5	Tiêu chí kiểm tra, đánh giá HĐTN, HN được xây dựng rõ ràng, cụ thể	4,30	0,74
6	Kết quả kiểm tra, đánh giá được sử dụng để điều chỉnh, cải tiến việc tổ chức HĐTN, HN của nhà trường	4,26	0,73

Kết quả ở Bảng 4 cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá HĐTN, HN tại các trường trung học cơ sở ở xã Hòa Điền, tỉnh An Giang được thực hiện ở mức khá, với ĐTB dao động từ 4,26 đến 4,31. Trong đó, tiêu chí kết quả kiểm tra, đánh giá góp phần nâng cao chất lượng hoạt động đạt cao nhất (ĐTB = 4,31), cho thấy hoạt động kiểm tra không chỉ mang tính giám sát mà còn hỗ trợ cải tiến chất lượng. Việc kiểm tra được thực hiện thường xuyên (ĐTB = 4,28) và bảo đảm đúng quy định, khách quan, chính xác (ĐTB ≈ 4,28–4,30).

Theo ý kiến phỏng vấn cán bộ quản lý và tổ trưởng chuyên môn, công tác kiểm tra, đánh giá được triển khai thông qua nhiều hình thức như kiểm tra nội bộ, dự giờ, quan sát hoạt động và đánh giá sản phẩm học sinh. Giáo viên cũng cho rằng các phản hồi sau kiểm tra giúp điều chỉnh nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động phù hợp hơn. Tuy nhiên, một số ý kiến cho thấy tiêu chí đánh giá chưa thật sự cụ thể, việc sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến còn chưa đồng bộ. Nhìn chung, công tác kiểm tra, đánh giá đã phát huy vai trò tích cực nhưng cần tiếp tục hoàn thiện để nâng cao hiệu quả quản lý.

2.2.5. Quản lý sự phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường khi tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh

Bảng 5. Kết quả đánh giá về thực trạng quản lý sự phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường khi tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

TT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC
1	Nhà trường xây dựng cơ chế phối hợp rõ ràng giữa nhà trường với gia đình và các lực lượng xã hội khi tổ chức HĐTN, HN	4,07	0,93
2	Việc phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong HĐTN, HN được quản lý thống nhất và có kế hoạch	4,09	0,92
3	Trách nhiệm của từng lực lượng tham gia HĐTN, HN được quy định cụ thể và minh bạch	4,15	0,81
4	Ban giám hiệu thường xuyên theo dõi, điều phối và điều chỉnh sự phối hợp giữa các lực lượng trong quá trình tổ chức hoạt động	4,17	0,84
5	Thông tin, trao đổi giữa các lực lượng tham gia HĐTN, HN được thực hiện kịp thời và hiệu quả	4,13	0,83
6	Công tác quản lý sự phối hợp góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức HĐTN, HN cho học sinh	4,17	0,82

Kết quả ở Bảng 5 cho thấy công tác quản lý sự phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường đạt mức khá, với ĐTB dao động từ 4,07 đến 4,17. Các trường đã bước đầu xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và các lực lượng xã hội, đồng thời đưa nội dung phối hợp vào kế hoạch tổ chức HĐTN, HN.

Ở góc độ thực hiện, trách nhiệm của các lực lượng tham gia được quy định tương đối rõ ràng, vai trò điều phối của Ban giám hiệu được thể hiện khá hiệu quả trong việc theo dõi và điều chỉnh hoạt động. Tuy nhiên, sự phối hợp chủ yếu vẫn mang tính thời điểm, chưa hình thành cơ chế liên kết thường xuyên; việc huy động sự tham gia của các lực lượng ngoài nhà trường còn hạn chế, đặc biệt là doanh nghiệp và các tổ chức xã hội.

Nhìn chung, công tác quản lý phối hợp đã có nền tảng nhưng chưa thật sự bền vững. Để nâng cao hiệu quả, cần xây dựng cơ chế phối hợp dài hạn, tăng cường tính chủ động của các lực lượng tham gia và mở rộng sự liên kết với cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng HĐTN, HN.

2.2.6. Thực trạng quản lý các điều kiện tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh

Bảng 6. Kết quả đánh giá về thực trạng quản lý các điều kiện tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh

TT	Nội dung đánh giá	ĐTB	DLC
1	Nhà trường quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ HĐTN, HN một cách hiệu quả	4,19	0,78
2	Công tác quản lý và khai thác tài liệu, học liệu, nguồn thông tin phục vụ HĐTN, HN được thực hiện hợp lý	4,15	0,76
3	Nhà trường quản lý và bố trí đội ngũ giáo viên, nhân viên tham gia tổ chức HĐTN, HN phù hợp với năng lực	4,30	0,77
4	Công tác quản lý nguồn kinh phí và tài chính dành cho HĐTN, HN được thực hiện công khai, hiệu quả	3,15	0,49
5	Nhà trường quản lý tốt việc phối hợp với gia đình học sinh trong việc huy động và sử dụng các điều kiện phục vụ HĐTN, HN	4,15	0,83
6	Nhà trường quản lý hiệu quả việc phối hợp với cộng đồng, chính quyền địa phương và các tổ chức liên quan nhằm đảm bảo các điều kiện tổ chức HĐTN, HN	4,13	0,83

Kết quả khảo sát cho thấy công tác quản lý các điều kiện tổ chức hoạt động đạt mức khá, với ĐTB từ 4,13 đến 4,30, ngoại trừ yếu tố tài chính ở mức trung bình (ĐTB = 3,15). Điều này cho thấy các nhà trường đã quan tâm đến việc bảo đảm nguồn lực phục vụ hoạt động, đặc biệt là trong quản lý nhân lực và cơ sở vật chất.

Cụ thể, việc bố trí đội ngũ giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực được đánh giá cao, cùng với đó là việc khai thác cơ sở vật chất, học liệu và nguồn thông tin phục vụ hoạt động được thực hiện tương đối hiệu quả. Bên cạnh đó, nhà trường đã bước đầu phối hợp với gia đình và cộng đồng trong việc huy động điều kiện tổ chức, tuy nhiên hiệu quả chưa đồng đều và còn phụ thuộc vào điều kiện thực tế.

Hạn chế nổi bật nằm ở công tác quản lý nguồn kinh phí, khi nguồn lực tài chính còn hạn chế và chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động đa dạng. Do đó, cần tăng cường huy động

nguồn lực xã hội hóa, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng kinh phí nhằm đảm bảo điều kiện tổ chức hoạt động một cách bền vững..

2.3. Thực trạng ảnh hưởng của các yếu tố đến quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh

2.3.1. Ảnh hưởng của các yếu tố khách quan

Kết quả khảo sát cho thấy các yếu tố khách quan đều có ảnh hưởng đáng kể đến công tác quản lý HĐTN, HN, với mức đánh giá từ khá đến cao (ĐTB = 3,87-4,17). Trong đó, yêu cầu triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và các văn bản chỉ đạo của ngành giáo dục đóng vai trò định hướng quan trọng đối với việc tổ chức và quản lý hoạt động.

Bên cạnh đó, các yếu tố liên quan đến điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, cơ chế tài chính và sự hỗ trợ từ các lực lượng ngoài nhà trường có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tổ chức hoạt động. Trong thực tế, nguồn lực tài chính còn hạn chế và sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp chưa thật sự thường xuyên đã ảnh hưởng đến quy mô và chất lượng hoạt động.

Ngoài ra, các yếu tố về điều kiện tự nhiên và yêu cầu bảo đảm an toàn cũng tác động đến việc lựa chọn hình thức tổ chức hoạt động, đặc biệt đối với các hoạt động ngoài nhà trường. Điều này đòi hỏi công tác quản lý phải linh hoạt, phù hợp với bối cảnh và đảm bảo an toàn cho học sinh trong quá trình tham gia hoạt động..

2.3.2. Ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan

Các yếu tố chủ quan được đánh giá có mức ảnh hưởng cao (ĐTB = 4,17-4,24), phản ánh vai trò quyết định của các yếu tố nội tại nhà trường đối với hiệu quả quản lý hoạt động. Trong đó, năng lực quản lý và điều hành của Ban giám hiệu giữ vai trò trung tâm, ảnh hưởng trực tiếp đến việc lập kế hoạch, tổ chức và kiểm tra hoạt động.

Bên cạnh đó, năng lực và tinh thần trách nhiệm của giáo viên có tác động quan trọng đến chất lượng tổ chức HĐTN, HN. Tuy nhiên, thực tế cho thấy một bộ phận giáo viên còn hạn chế về kỹ năng tổ chức do chưa được bồi dưỡng chuyên sâu. Nhận thức của cán bộ quản lý và mức độ tham gia của học sinh cũng ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả triển khai hoạt động.

Ngoài ra, sự phối hợp nội bộ giữa các bộ phận trong nhà trường tuy đạt mức khá nhưng chưa thật sự đồng bộ, làm giảm tính liên kết trong quá trình tổ chức hoạt động. Vì vậy, cần chú trọng nâng cao năng lực quản lý, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và tăng cường sự phối hợp nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý HĐTN, HN.

2.4. Các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hòa Điền, tỉnh An Giang

2.4.1. Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Mục tiêu của biện pháp: Nhằm tạo sự chuyên biến căn bản và thống nhất trong nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về vị trí, vai trò của HĐTN, HN trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, coi đây là một thành tố quan trọng góp phần phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh, từ đó hình thành động lực và trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

- Nội dung của biện pháp: Tập trung làm rõ bản chất giáo dục của HĐTN, HN; phân biệt với các hoạt động phong trào; xác định rõ mục tiêu phát triển năng lực, kỹ năng sống và định hướng nghề nghiệp; đồng thời làm rõ vai trò, trách nhiệm của Ban giám hiệu, tổ chuyên môn và giáo viên trong từng khâu quản lý và tổ chức hoạt động.

- Cách thức thực hiện biện pháp: Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng nhận thức như sinh hoạt chuyên đề, hội thảo, tọa đàm chuyên môn; phân tích các tình huống thực tiễn; chia sẻ kinh nghiệm và mô hình hiệu quả; lồng ghép nội dung vào sinh hoạt tổ chuyên môn để tạo sự lan tỏa và thống nhất nhận thức.

- Điều kiện thực hiện biện pháp: Cần có sự chỉ đạo thường xuyên, nhất quán của Ban giám hiệu; sự tham gia tích cực của giáo viên; tài liệu hướng dẫn đầy đủ, phù hợp; và thời gian tổ chức hợp lý nhằm bảo đảm việc nâng cao nhận thức đạt hiệu quả thực chất.

2.4.2. Hoàn thiện công tác lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo hướng khoa học và phù hợp với thực tiễn

- Mục tiêu của biện pháp: Nhằm nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch, bảo đảm kế hoạch HĐTN, HN trở thành công cụ quản lý có tính định hướng, khả thi và phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương.

- Nội dung của biện pháp: Xác định rõ mục tiêu hoạt động theo từng khối lớp; xây dựng nội dung phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu học sinh; dự kiến đầy đủ nguồn lực về nhân lực, cơ sở vật chất và kinh phí; đồng thời xác lập tiêu chí đánh giá cụ thể để làm cơ sở kiểm tra và điều chỉnh.

- Cách thức thực hiện biện pháp: Tổ chức khảo sát nhu cầu, hứng thú của học sinh; phân tích điều kiện thực tế của nhà trường; huy động sự tham gia của tổ chuyên môn và giáo viên trong xây dựng kế hoạch; thực hiện rà soát, điều chỉnh kế hoạch trong quá trình triển khai để bảo đảm tính linh hoạt.

- Điều kiện thực hiện biện pháp: Đòi hỏi năng lực kế hoạch hóa của Ban giám hiệu; sự phối hợp chặt chẽ của đội ngũ giáo viên; hệ thống văn bản hướng dẫn đầy đủ; và quỹ thời gian hợp lý để xây dựng, hoàn thiện kế hoạch một cách khoa học.

2.4.3. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Mục tiêu của biện pháp: Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, bảo đảm hoạt động được triển khai đồng bộ, đúng tiến độ và đạt mục tiêu đề ra.

- Nội dung của biện pháp: Xây dựng cơ chế phân công, phân nhiệm rõ ràng giữa các lực lượng; tăng cường vai trò điều hành của Ban giám hiệu; chú trọng hỗ trợ giáo viên về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động phù hợp với học sinh.

- Cách thức thực hiện biện pháp: Thành lập và kiện toàn ban chỉ đạo; xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể; tổ chức dự giờ, rút kinh nghiệm; theo dõi tiến độ thực hiện; điều chỉnh kịp thời khi có khó khăn; đồng thời khuyến khích giáo viên đổi mới hình thức tổ chức hoạt động.

- Điều kiện thực hiện biện pháp: Cần có năng lực quản lý và điều hành của Ban giám hiệu; sự phối hợp tích cực của giáo viên; cơ chế phối hợp rõ ràng giữa các bộ phận; và bảo đảm các điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động.

2.4.4. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo hướng hỗ trợ và cải tiến

- Mục tiêu của biện pháp: Nhằm nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá theo hướng thực chất, phát triển, góp phần cải tiến HĐTN, HN.

- Nội dung của biện pháp: Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá phù hợp; kết hợp đánh giá quá trình và kết quả; chú trọng đánh giá sự tiến bộ của học sinh; tăng cường vai trò phản hồi nhằm điều chỉnh hoạt động.

- Cách thức thực hiện biện pháp: Tổ chức đa dạng các hình thức đánh giá như quan sát, đánh giá sản phẩm, phản hồi của học sinh; thực hiện đánh giá định kỳ và thường xuyên; tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi đợt đánh giá để cải tiến hoạt động.

- Điều kiện thực hiện biện pháp: Cần nâng cao năng lực đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên; bảo đảm sự thống nhất tiêu chí trong toàn trường; và xây dựng môi trường đánh giá tích cực, hỗ trợ, không gây áp lực hình thức .

2.4.5. Tăng cường quản lý sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh

- Mục tiêu của biện pháp: Nhằm mở rộng không gian giáo dục, huy động các nguồn lực xã hội và nâng cao hiệu quả định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

- Nội dung của biện pháp: Xây dựng cơ chế phối hợp rõ ràng giữa nhà trường với gia đình, địa phương và các tổ chức; xác định vai trò, trách nhiệm của từng lực lượng; đa dạng hóa hình thức phối hợp.

- Cách thức thực hiện biện pháp: Thiết lập kênh thông tin thường xuyên với phụ huynh; tổ chức các hoạt động trải nghiệm gắn với thực tiễn địa phương; phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở nghề nghiệp; phân công cán bộ phụ trách công tác liên kết.

- Điều kiện thực hiện biện pháp: Cần có sự đồng thuận của phụ huynh; sự hỗ trợ của chính quyền địa phương; đội ngũ giáo viên có năng lực phối hợp; và cơ chế phối hợp rõ ràng, bảo đảm hiệu quả và an toàn .

2.4.6. Tăng cường quản lý và bảo đảm các điều kiện tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh

- Mục tiêu của biện pháp: Nhằm bảo đảm đầy đủ các điều kiện cần thiết để HĐTN, HN được tổ chức thường xuyên, hiệu quả và bền vững.

- Nội dung của biện pháp: Tập trung quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị; khai thác học liệu; bố trí đội ngũ giáo viên phù hợp; quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí; huy động các nguồn lực xã hội.

- Cách thức thực hiện biện pháp: Rà soát, bổ sung cơ sở vật chất; khai thác hiệu quả không gian trường học; xây dựng học liệu; phân công giáo viên theo năng lực; tăng cường xã hội hóa nguồn lực; quản lý chặt chẽ việc sử dụng kinh phí.

- Điều kiện thực hiện biện pháp: Cần có năng lực quản lý của Ban giám hiệu; sự hỗ trợ của các cấp quản lý; tinh thần trách nhiệm của giáo viên; và sự phối hợp tích cực của gia đình, xã hội trong việc bảo đảm điều kiện tổ chức hoạt động.

3. Kết luận

Nghiên cứu khẳng định HĐTN, HN giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh trung học cơ sở theo định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Kết quả khảo sát tại các trường trung học cơ sở ở xã Hòa Điền, tỉnh An Giang cho thấy công tác tổ chức và quản lý hoạt động đã được triển khai tương đối đầy đủ, đạt mức khá trên các phương diện như nhận thức của đội ngũ, nội dung và hình thức tổ chức, sự tham gia của các lực lượng giáo dục và các điều kiện bảo đảm.

Tuy nhiên, công tác quản lý vẫn còn một số hạn chế đáng chú ý: việc lập kế hoạch chưa gắn chặt với dự báo và huy động nguồn lực; tổ chức thực hiện chưa thật sự đồng bộ; chỉ đạo, điều hành và kiểm tra, đánh giá còn thiếu linh hoạt; sự phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường chưa thường xuyên; điều kiện cơ sở vật chất và nguồn kinh phí còn hạn chế. Đặc biệt,

các yếu tố chủ quan như năng lực quản lý của cán bộ quản lý và năng lực tổ chức hoạt động của giáo viên có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả triển khai hoạt động.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đã đề xuất hệ thống biện pháp quản lý theo hướng đồng bộ và khả thi, bao gồm: nâng cao nhận thức của đội ngũ; hoàn thiện công tác lập kế hoạch; tăng cường chỉ đạo, điều hành; đổi mới kiểm tra, đánh giá; đẩy mạnh phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội; và bảo đảm các điều kiện tổ chức hoạt động. Việc triển khai hiệu quả các biện pháp này có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng quản lý HĐTN, HN, góp phần thực hiện mục tiêu đổi mới giáo dục phổ thông trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*.
- Hà, T. T. T., & Hoàng, T. L. (2023). Tổ chức hoạt động trải nghiệm xã hội cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông (Nghiên cứu trường hợp trường THPT địa bàn thành phố Thái Nguyên). *TNU Journal of Science and Technology*, <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.7816>. <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.7816>
- Hoàng, P. H. (2020). Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn Giáo dục công dân ở trường trung học cơ sở thông qua dạy học tham quan thực địa. *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tập 129, Số 6A, 2020, 155–163*. DOI: 10.26459/hueuni-jssh.v129i6A.5453
- Hồ, V. T., & Lê, T. Y. T. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học cơ sở tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, 14(03S), 123-132*. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.03S.2025.1621>
- Huỳnh, M. T., & Trần, T. A. Đ. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp các trường trung học phổ thông huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, 13(03S), 142-149*. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1413>
- Lê, T. H. T. (2020). Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Số 19 tháng 7/2019, 42-47*. Truy cập từ http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/bai_so_8_so_19_2019.pdf
- Ngọc, Đ. K., & Nam, N. T. H. (2024). Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh lớp 11 qua hoạt động trải nghiệm trong môn Ngữ văn. *Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ, 60(1), 179-189*. <https://doi.org/10.22144/ctujos.2024.238>
- Nguyen, D. N., & Trinh, N. L. (2021). Organizing experiential activities for students in teaching geometry grade 6 at the lower secondary school. *TNU Journal of Science and Technology, 226(18), 107–115*. <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5255>
- Nguyễn, T. V. H. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, 13(01S), 341-350*. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1327>
- Trần, T. T., Hoàng, T. M. L., & Nguyễn, Đ. P. A. (2024). Khung năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của giáo viên phổ thông. *Tạp chí Giáo dục, 24(21), tháng 11/2024*.